

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 6 - 2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 316/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Quốc A, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số 15, tổ 11, ấp BQ 2, xã BTĐ, huyện PT, tỉnh An Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2001

Địa chỉ: Số 580, ấp MHA, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Quốc A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L tự tìm hiểu và tiến tới chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 19/11/2018, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống tại nhà của ba mẹ chồng tại ấp BQ2, xã BTĐ, huyện PT, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống tới khoảng đầu 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cãi nhau thường xuyên, sau đó chị L bỏ về nhà mẹ ruột ở. Từ đầu 2020 đến nay vợ chồng ly thân không còn sống chung với nhau nữa. Trong thời gian ly thân, gia đình hai bên và anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh chị nhưng không thành.

Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh An yêu cầu được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/10/2019, hiện nay con chung đang sinh sống cùng anh A. Sau khi ly hôn, anh Phan Quốc A yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị L vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Anh Phan Quốc A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Chị Nguyễn Thị L vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Không công nhận anh Phan Quốc A và chị Nguyễn Thị L là vợ chồng. Anh Phan Quốc A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/10/2019, chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Phan Quốc A khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị L có nơi cư trú tại số 580, ấp MHA, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của anh Phan Quốc A, anh và chị L tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 19/11/2018 tại nhà bà mẹ của anh A ở ấp BQ 2, xã BTĐ, huyện PT, tỉnh An Giang nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh A và chị L chung sống đến khoảng đầu 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cãi nhau thường xuyên, sau đó chị L bỏ về nhà mẹ ruột ở từ đó cho đến nay. Lời khai của anh A phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị L khi chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh A tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (vụ án đã bị đình chỉ giải quyết theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 293/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân). Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có đủ căn cứ xác định anh A và chị L đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Phan Quốc A và chị Nguyễn Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018, mặc dù có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng anh chị không thực hiện nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phan Quốc A và chị Nguyễn Thị L.

[2.2] Đối với con chung: Anh Phan Quốc A xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/10/2019, hiện nay con chung đang sống chung cùng anh A. Lời khai của anh A phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị L, Phiếu kết quả xét nghiệm ADN của cháu Nguyễn Minh Q, Biên bản xác minh ngày 26/5/2021. Có đủ căn cứ xác định anh Phan Quốc A và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, hiện nay đang sống với anh A. Anh A yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, việc giao con chung cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về thể chất lẫn tinh thần. Hiện nay cháu Q đang chung sống với anh A từ khi anh A và chị L không còn sống chung cho đến nay nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng nên yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh A phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Quốc A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên chị Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng do anh Phan Quốc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, anh Phan Quốc A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phan Quốc A.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phan Quốc A và chị Nguyễn Thị L.

[2] Về con chung:

Anh Phan Quốc A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/10/2019, hiện đang chung sống với anh Phan Quốc A.

Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Quốc A cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Thị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phan Quốc A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0006182 ngày 12/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười

lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang